

Số: 28/2026/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội khóa XV phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 424/2025/NQ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/NQ-QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm mỗi xã một sản phẩm;

Căn cứ Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí, điều kiện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng

đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 10505/TTr-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 124/BC-BVHXH ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 341/BC-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chủ thể thực hiện: Hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang trại và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tham gia Chương trình OCOP. Đối với nhóm sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch, chủ thể thực hiện, bao gồm: các đối tượng nêu trên và các hội, hiệp hội, trung tâm điều hành hoặc tổ chức tương đương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tham gia Chương trình OCOP.

2. Chủ thể quy định tại khoản 1 Điều này có sản phẩm OCOP được công nhận đạt từ 3 sao trở lên và được cấp có thẩm quyền phê duyệt lựa chọn mang đậm bản sắc văn hóa vùng miền, có tiềm năng phát triển thành quà tặng du lịch, sản phẩm trải nghiệm hoặc dịch vụ gắn với không gian du lịch.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Điều kiện và phương thức hỗ trợ

1. Điều kiện hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này: Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được Ủy ban nhân dân cấp xã xét chọn và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh đưa vào kế hoạch thực hiện hằng năm trên cơ sở bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện; khi triển khai thực hiện phải tuân thủ theo đúng Chu trình OCOP.

2. Điều kiện hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết này: Đáp ứng các tiêu chí điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP theo quy định của Bộ Công Thương.

3. Điều kiện hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết này: Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này.

4. Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ sau đầu tư (trừ nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này).

5. Đối tượng, nội dung hỗ trợ đã được ngân sách nhà nước bảo đảm theo chính sách của Trung ương thì không được hỗ trợ theo Nghị quyết này đối với cùng một nội dung chi.

Điều 4. Nội dung và định mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ triển khai Chu trình OCOP thường niên

Chi theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức chi cụ thể:

a) Chi thuê đơn vị tư vấn hoặc tư vấn xây dựng dự án, hướng dẫn triển khai Chu trình OCOP thường niên: Mức dự toán thuê chuyên gia trong nước không quá 30.000.000 đồng/người/tháng (22 ngày/01 tháng).

b) Chi họp Hội đồng, Tổ tư vấn giúp việc Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh:

Chi thành viên Hội đồng đánh giá, phân hạng: Chủ tịch Hội đồng: 600.000 đồng/ngày. Phó Chủ tịch Hội đồng và thành viên Hội đồng: 400.000 đồng/ngày.

Chi thành viên Tổ tư vấn, giúp việc: 200.000 đồng/ngày.

2. Hỗ trợ hoàn thiện sản phẩm đối với các chủ thể có sản phẩm tham gia Chương trình

a) Kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, chỉ tiêu chất lượng sản phẩm:

Đối với chủ thể tham gia lần đầu: Hỗ trợ 70% chi phí, tối đa không quá 14 triệu đồng/sản phẩm.

Đối với chủ thể tham gia đánh giá lại sau khi hết thời hạn công nhận: Hỗ trợ 50% mức hỗ trợ đối với chủ thể tham gia lần đầu, tối đa không quá 07 triệu đồng/sản phẩm.

b) Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (GMP, ISO, HACCP, VietGAP, BRC, Halal, FDA.....): Hỗ trợ một lần 100% chi phí đánh giá chứng nhận lần đầu, tối đa không quá 40 triệu đồng/hệ thống trong trường hợp chủ thể tự thực hiện và tối đa không quá 50 triệu đồng/hệ thống trong trường hợp chủ thể thuê tư vấn thực hiện.

c) Đánh giá hợp chuẩn, hợp quy các sản phẩm theo Tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật: Hỗ trợ một lần 100% chi phí đánh giá lần đầu, tối đa không quá 20 triệu đồng/sản phẩm và không quá 40 triệu đồng/chủ thể.

d) Xây dựng trang thông tin điện tử giới thiệu sản phẩm, bán hàng trực tuyến: Hỗ trợ một lần 50% chi phí, tối đa không quá 20 triệu đồng/chủ thể.

e) Thiết kế bao bì, nhãn mác sản phẩm: Hỗ trợ một lần 100% chi phí, tối đa không quá 20 triệu đồng/sản phẩm và không quá 40 triệu đồng/chủ thể.

g) Truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đăng ký mã số mã vạch: Hỗ trợ một lần 100% chi phí, tối đa không quá 20 triệu đồng/sản phẩm và không quá 40 triệu đồng/chủ thể.

h) Xây dựng câu chuyện sản phẩm: Hỗ trợ một lần 100% chi phí, tối đa

không quá 03 triệu đồng/sản phẩm, với điều kiện câu chuyện sản phẩm được Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá đạt tiêu chí “Bản sắc/trí tuệ địa phương” trong báo cáo đánh giá của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc đánh giá một số nội dung của Hồ sơ sản phẩm đăng ký tham gia đánh giá sản phẩm OCOP.

i) Xây dựng các mô hình phát triển du lịch nông thôn theo các loại hình: du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái, du lịch gắn với bảo tồn thiên nhiên, du lịch làng nghề, du lịch làng thông minh, du lịch không phát thải. Nội dung hỗ trợ: cải tạo cảnh quan, môi trường trong cộng đồng làm du lịch/điểm du lịch; xây dựng/sửa chữa nhà vệ sinh; trồng hoa, cây cảnh; xây dựng bộ nhận diện quảng bá sản phẩm du lịch; tuyên truyền, quảng bá du lịch. Hỗ trợ một lần tối đa 50% chi phí nhưng không quá 300 triệu đồng/sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch.

k) Nâng hạng sản phẩm OCOP: Hỗ trợ một lần 100% chi phí thuê tư vấn xây dựng hồ sơ đáp ứng tiêu chí nâng hạng sản phẩm, tối đa không quá 20 triệu đồng/sản phẩm đối với sản phẩm 4 sao và không quá 40 triệu đồng/sản phẩm đối với sản phẩm 5 sao. Điều kiện sản phẩm được Tổ tư vấn Hội đồng đánh giá, phân hạng OCOP tỉnh đánh giá đạt đủ điều kiện công nhận nâng hạng.

3. Hỗ trợ điểm giới thiệu, quảng bá và bán sản phẩm OCOP

Hỗ trợ điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP, xây dựng không gian quảng bá sản phẩm OCOP, bao gồm: mua sắm giá, kệ trưng bày sản phẩm; bảng hiệu; tủ bảo quản sản phẩm; trang trí điểm bán hàng và các nội dung cần thiết, phù hợp khác bên trong điểm bán hàng: Hỗ trợ một lần 50% chi phí, tối đa không quá 200 triệu đồng/điểm.

4. Hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP theo đối tượng nêu tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này

a) Mua sắm máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ phục vụ sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, đóng gói và kho lạnh bảo quản sản phẩm: Hỗ trợ một lần 30% chi phí; tối đa không quá 200 triệu đồng/chủ thể.

b) Thiết kế bộ nhận diện thương hiệu: Hỗ trợ một lần 50% chi phí, tối đa không quá 15 triệu đồng/sản phẩm và không quá 30 triệu đồng/chủ thể.

c) In ấn bao bì sản phẩm, in tem, nhãn hàng hóa: Hỗ trợ một lần 100% chi phí, tối đa không quá 10 triệu đồng/sản phẩm và không quá 30 triệu đồng/chủ thể.

d) Xây dựng tờ rơi, video câu chuyện sản phẩm đa ngôn ngữ: Hỗ trợ một lần 50% chi phí, tối đa không quá 50 triệu đồng/sản phẩm.

e) Hỗ trợ điểm giới thiệu, quảng bá và bán sản phẩm OCOP: Thực hiện như quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện từ kinh phí thường xuyên Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

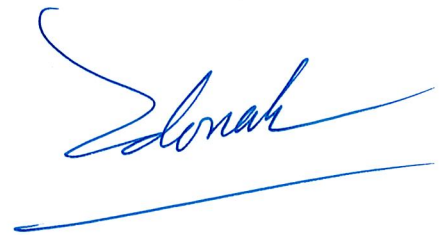
1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 9 năm 2026.
2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 4 thông qua ngày 27 tháng 8 năm 2026./.

Nơi nhận: uuuuu

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy;
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Công báo và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, AT, Tm.

CHỦ TỊCH



Lâm Đông